

**KẾ HOẠCH**

**Ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre năm 2018**

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Thỏa thuận Paris thực hiện Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Thông báo số 278/TB-VPCP ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp lần thứ VIII Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 23 tháng 5 năm 2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 19 tháng 5 năm 2016 của Tỉnh ủy về nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường;

Thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016 - 2020 ban hành theo Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 4616/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2016 về nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch 4617/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2016 nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Công văn số 964/UBND-KT ngày 14 tháng 2 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Thỏa thuận Paris;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre năm 2018 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU 09 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2017**

Các nội dung, nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu đã được triển khai thực hiện ở hầu hết các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể và địa phương. Công tác

truyền thông, nâng cao nhận thức được thực hiện thường xuyên qua báo, đài truyền thanh. Kiến thức biến đổi khí hậu tiếp tục được lồng ghép vào môn học phù hợp trong nhà trường. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể phát huy vai trò trong vận động nhân dân, đoàn viên, thanh niên, các tôn giáo tham gia ứng phó biến đổi khí hậu.

Nội dung về ứng phó biến đổi khí hậu được quan tâm lồng ghép vào chương trình, kế hoạch, dự án của các sở, ngành, địa phương; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của tỉnh. Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội có lồng ghép giảm thiểu rủi ro, thích ứng biến đổi khí hậu cho cấp xã, cấp huyện và đã tiến hành thí điểm tại 50 xã và 03 huyện.

Năng lực thông tin, dự báo tác động biến đổi khí hậu đã được cải thiện: thông tin độ mặn hàng ngày tại các nhà máy nước được chuyển đến các cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, xã qua hệ thống tin nhắn SMS của tỉnh; thông tin về chủ trương, chỉ đạo, kế hoạch ứng phó, kịch bản biến đổi khí hậu và dự báo xâm nhập mặn, triều cường được cập nhật thường xuyên và đăng tải trên website. Các sở, ngành, đoàn thể đã tích cực thực hiện, vận động các tổ chức hỗ trợ, nhân dân trang bị bồn trữ nước, lắp hệ thống khử mặn RO tại các nhà máy nước, trường học nhằm giúp nhân dân ứng phó hạn, mặn.

Tỉnh đã tranh thủ được sự hỗ trợ của quốc tế và Trung ương để triển khai các công trình trọng điểm như: Dự án Quản lý nước tỉnh Bến Tre, Cấp nước sinh hoạt Cù Lao Minh trong điều kiện biến đổi khí hậu; Hệ thống quan trắc chất lượng nước và cảnh báo mặn tự động; Đê biển Thạnh Phú; Củng cố, nâng cấp đê biển Bình Đại; Trồng rừng gây bồi, tạo bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ đê biển Thừa Đức huyện Bình Đại; Gây bồi tạo bãi và trồng rừng ngập mặn bảo vệ đê biển xã Bảo Thuận huyện Ba Tri; Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bến Tre giai đoạn 2015 - 2020; cân đối ngân sách tỉnh xây dựng Hồ chứa nước ngọt Kênh lấp huyện Ba Tri.

Mặt khác, các nghiên cứu thích ứng biến đổi khí hậu đã được triển khai như: Ứng dụng chất giữ ẩm và đề xuất kỹ thuật sử dụng cho đất trồng cây ăn trái; Ứng dụng mô hình tưới nhỏ giọt dinh dưỡng cho cây xoài, tưới tiết kiệm nước trên cây dưa hấu; Đánh giá hiện trạng, dự báo biến động đường bờ biển tỉnh Bến Tre trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng và đề xuất các giải pháp phát triển bãi bồi thân thiện với môi trường.

Trong công tác tổ chức, tham mưu tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo và Cơ quan thường trực biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre đi vào hoạt động, kịp thời tham mưu triển khai thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương.

Về hợp tác khu vực, quốc tế: duy trì tình đoàn kết, hữu nghị với Đại sứ quán Đan Mạch và các tổ chức quốc tế như Jica Nhật Bản, IFAD, World Bank, Deltares Hà Lan, Unicef,... Tham gia các hội thảo, diễn đàn, hội nghị về biến đổi khí hậu; hỗ trợ, phối hợp trường Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ trong nghiên cứu ứng phó biến đổi khí hậu. Thu hút được các Công ty trong và ngoài nước đến tỉnh tìm hiểu đầu tư điện gió và năng lượng mặt trời, đây là

cơ hội để tinh giảm phát thải khí nhà kính tận dụng các cơ hội do Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu mang lại.

Tuy nhiên, một số nhiệm vụ đề ra thực hiện trong năm 2017 chưa triển khai thực hiện do điều kiện khó khăn của ngân sách tỉnh. Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng bất thường và có xu hướng gia tăng về cường độ, các công trình trọng điểm chưa hoàn thành, khép kín để ứng phó xâm nhập mặn. Cán bộ về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu đều là kiêm nhiệm (Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo), ít thời gian nghiên cứu chuyên môn, công tác tham mưu còn bị động, lúng túng.

## **II. KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU NĂM 2018**

### **1. Mục tiêu**

- Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ năm 2018 theo mục tiêu đã xác định của Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016 - 2020;
- Triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu theo Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;
- Khắc phục khó khăn, hạn chế trong công tác ứng phó biến đổi khí hậu năm 2017;

### **2. Nhiệm vụ, nội dung thực hiện**

#### **2.1 Truyền thông, nâng cao nhận thức**

- Thực hiện truyền thông thường xuyên trên báo, đài phát thanh, bản tin, sổ tay,...nhằm phổ biến rộng rãi kiến thức biến đổi khí hậu đến nhân dân, doanh nghiệp, các tôn giáo.
- Tiếp tục thực hiện lồng ghép kiến thức biến đổi khí hậu vào các môn học phù hợp cho học sinh các cấp.
- Tổ chức tập huấn, hội thảo cập nhật chủ trương, chính sách, kiến thức biến đổi khí hậu.

#### **2.2 Nâng cao năng lực**

- Hoàn thành lắp đặt hệ thống quan trắc chất lượng nước và cảnh báo mặn tự động; quy chế chia sẻ, sử dụng thông tin; trang bị hệ thống thông tin cho các xã bãi ngang.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre phục vụ nghiên cứu, đánh giá, xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu.
- Xây dựng Đề cương cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris tỉnh Bến Tre và tính toán trữ lượng lưu trữ và hấp thụ Carbon của tỉnh làm cơ sở đề xuất tín chỉ Carbon tận dụng cơ hội từ Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.
- Xây dựng danh mục dự án ưu tiên ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh tỉnh Bến Tre đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm tranh thủ nguồn hỗ trợ Trung ương và Quốc tế.

- Xây dựng mô hình nhà ở thân thiện môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng biến đổi khí hậu.

### **2.3 Thích ứng biến đổi khí hậu**

*Hỗ trợ sinh kế:* nhân rộng mô hình thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái rừng ngập mặn; mô hình canh tác thích ứng biến đổi khí hậu; mô hình tưới tiết kiệm nước; mô hình trữ nước mưa cụm dân cư, hộ gia đình; tiếp tục triển khai Dự án phát triển bền vững sinh kế cho người dân ven biển Ba Tri và Tăng cường sinh kế cho vùng Nam huyện Thạnh Phú tỉnh Bến Tre.

*Quản lý tổng hợp tài nguyên nước thích ứng với biến đổi khí hậu:* thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Bến Tre đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040; Tiếp tục triển khai Dự án Quản lý nước tỉnh Bến Tre; Cấp nước sinh hoạt Cù lao Minh trong điều kiện biến đổi khí hậu; Triển khai Hệ thống Nam Bến Tre giai đoạn 01.

*Thích ứng với tác động biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với hệ sinh thái trên biển và dải ven bờ:* Đánh giá hiện trạng và đề xuất bảo vệ và phát triển hành lang thực vật bản địa ven sông, ven biển; kè chống xói lở bờ sông Mỏ Cày Nam và các công trình đê, kè chống sạt lở bờ sông; xây dựng hoàn thành đề xuất Dự án “Thành lập thí điểm Khu bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ phát triển bền vững du lịch sinh thái và Trung tâm tri thức về phát triển du lịch sinh thái tại Đồng bằng sông MeKong” trình Liên minh Châu Âu tài trợ.

*Lồng ghép ứng phó biến đổi khí hậu:* Thực hiện nhiệm vụ lồng ghép biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án ở các ngành, lĩnh vực của tỉnh; nhân rộng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội có lồng ghép rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu; Triển khai mở rộng, nâng cấp thành phố Bến Tre thuộc Dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam có lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu do World Bank tài trợ.

### **2.4 Giảm nhẹ tác động biến đổi khí hậu**

- Tiếp tục thực hiện Dự án bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016 - 2020; Tăng cường trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh; Thực hiện tiết kiệm điện, nước trong hoạt động thường xuyên cơ quan Nhà nước.

- Kiểm kê khí nhà kính tỉnh Bến Tre theo Quyết định số 2359/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về hệ thống quốc gia kiểm kê khí nhà kính.

- Thí điểm ứng dụng năng lượng mặt trời trong hoạt động văn phòng, tòa nhà, chiếu sáng công cộng; thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư về điện gió và năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Ngân sách tỉnh cho các hoạt động thường xuyên, Ban Chi đạo và một số nhiệm vụ về nghiên cứu, đánh giá tác động biến đổi khí hậu có tính bắt buộc theo chỉ đạo Trung ương.

- Các nguồn từ Trung ương, quốc tế hỗ trợ (SP-RCC, AMD, World Bank và kêu gọi đầu tư, tài trợ khác).

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre chỉ đạo, điều phối giữa các sở, ban, ngành trong việc giải quyết các vấn đề liên ngành, các chương trình, đề án, kế hoạch hành động.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Bến Tre thực hiện các nhiệm vụ của năm 2018 theo nội dung kế hoạch này và Phụ lục kèm theo kế hoạch; thực hiện lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính vào hoạt động thường xuyên, chương trình, dự án, kế hoạch của ngành, đơn vị và địa phương mình; thực hiện các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu xúc tiến đầu tư, vận động tài trợ; tham mưu cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh, hỗ trợ của Trung ương và các khoản ODA cho các dự án đầu tư phát triển ứng phó biến đổi khí hậu.

4. Sở Tài chính tham mưu cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh cho các hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo và thực hiện một số nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung ương.

5. Ủy ban Mặt trận tổ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh hỗ trợ, phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ và tiếp tục phát huy vai trò truyền thông, vận động nhân dân tham gia ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối, đôn đốc, điều phối các sở ngành, đơn vị và địa phương thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu; Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

*Kèm theo:* Phụ lục các nhiệm vụ, dự án.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu trên có văn bản báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường (thường trực Ban Chỉ đạo) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

#### *Nơi nhận:*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Biến đổi khí hậu;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- NC: TH, TCĐT, KT; TT TTĐT; /
- Lưu VT, TNMT;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
Nguyễn Hữu Lập



**PHỤ LỤC**

Nhiệm vụ, dự án ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre năm 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 4712 /KH-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2017)

TT	Nhiệm vụ, dự án	Kinh phí (triệu đồng)		Nguồn	Phụ trách; Phối hợp	Ghi chú
		Năm 2017	Năm 2018			
<b>I</b>	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN</b>	<b>175</b>	<b>350</b>			
<b>1.1</b>	<b>Truyền thông, nâng cao nhận thức</b>					
	Tổ chức lớp tập huấn, thực hiện các hoạt động truyền thông (báo, đài, sổ tay, bản tin,...) cấp tỉnh về biến đổi khí hậu		150	NS Tỉnh	Sở TN&MT; các sở, ban, ngành	
	Phát hành Sổ tay và hướng dẫn lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội có lồng ghép giảm thiểu rủi ro, thích ứng biến đổi khí hậu cho cấp huyện		100	AMD	Sở KH&ĐT; UBND huyện	
<b>1.2</b>	<b>Hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre</b>					
	Tổ chức hội nghị, hội thảo, họp, tham gia các hội nghị, diễn đàn, khảo sát thực tế... của Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc		120	NS Tỉnh	Sở TN&MT; các sở, ban ngành, địa phương; thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc	
	Tiếp và làm việc với các đoàn công tác trong và ngoài nước về tài trợ, vận động tài trợ và hợp tác,...		50			
	Xây dựng các chương trình, dự án,... phục vụ mời gọi tài trợ, hợp tác; xây dựng các văn bản về biến đổi khí hậu phục vụ điều hành; học tập kinh nghiệm		30			
<b>II</b>	<b>NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG; ỨNG DỤNG CÁC MÔ HÌNH THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>		<b>3.160</b>			
2.1	Kiểm kê khí nhà kính tỉnh Bến Tre		250	NS Tỉnh	Sở TN&MT; các sở, ban, ngành, địa phương	Tổng kinh phí 500 triệu đồng; thời gian thực hiện 2018 - 2019

TT	Nhiệm vụ, dự án	Kinh phí (triệu đồng)		Nguồn	Phụ trách; Phối hợp	Ghi chú
		Năm 2017	Năm 2018			
2.1	Xây dựng mô hình nhà ở thân thiện môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng biến đổi khí hậu		60	NS Tỉnh	Sở xây dựng; các sở, ban, ngành, địa phương	
2.3	Nghiên cứu thí điểm, nhân rộng mô hình thu gom, trữ nước mưa và cung cấp nước sinh hoạt quy mô hộ gia đình		100	NS Tỉnh	Sở KH&CN; các sở, ban, ngành, địa phương	
2.4	Tính toán trữ lượng lưu trữ và hấp thụ Carbon tỉnh Bến Tre làm cơ sở đề xuất tín chỉ Carbon		800	NS Tỉnh; tài trợ khác	Sở TN&MT; Sở KH&CN, địa phương, các ngành liên quan	
2.5	Nhân rộng mô hình tưới tiết kiệm nước trong điều kiện biến đổi khí hậu		50	NS Tỉnh	Sở KH&CN; các sở, ban, ngành	
2.6	Nhân rộng mô hình canh tác thích ứng biến đổi khí hậu		100	NS Tỉnh	Sở NN&PTNT; các sở, ban, ngành, địa phương	
2.7	Trang bị hệ thống thông tin, truyền thông cho các xã bãi ngang		100	NS Tỉnh; tài trợ khác	Sở TT&TT; các sở, ban, ngành, địa phương	
2.8	Đánh giá hiện trạng và đề xuất bảo vệ và phát triển hành lang thực vật bản địa ven sông, ven biển		300	NS Tỉnh	Sở TN&MT; các sở, ban, ngành,	
2.9	Xây dựng cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre		400	AMD	Sở TN&MT; các sở, ban, ngành, Ban điều phối AMD	
2.10	Thí điểm sử dụng năng lượng mặt trời trong hoạt động tòa nhà, văn phòng cơ quan nhà nước; đèn chiếu sáng công cộng		200	Tài trợ khác	Sở Công thương; các sở, ban, ngành	

TT	Nhiệm vụ, dự án	Kinh phí (triệu đồng)		Nguồn	Phụ trách; Phối hợp	Ghi chú
		Năm 2017	Năm 2018			
2.11	Xây dựng Đề cương Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến 2050; Xây dựng Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre; Đánh giá khí hậu		800	Trung ương	Sở TN&MT; các sở, ban, ngành, địa phương	Công văn số 3830/BTNMT-BĐKH về kế hoạch vốn Chương trình MTQG ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh
<b>III</b>	<b>CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>		<b>320.500</b>			
3.1	Cấp nước sinh hoạt cho dân cư khu vực Cù Lao Minh trong điều kiện biến đổi khí hậu		100.000	SP-RCC, NS tỉnh	BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	
3.2	Xây dựng kè chống xói lở bờ sông Mỏ Cày		100.000	SP-RCC, NS tỉnh	BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	
3.3	Bảo vệ và phát triển rừng ven biển tỉnh Bến Tre giai đoạn 2015 - 2020		9.500	Trung ương	BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình NN và PTNT	
3.4	Xây dựng hệ thống quan trắc chất lượng nước và cảnh báo mặn tự động		26.000	AMD	Sở TN&MT; các sở, ban, ngành, địa phương, Ban điều phối AMD	
3.5	Phát triển sinh kế bền vững cho người dân vùng ven biển huyện Ba Tri		80.000	World Bank	Sở NN&PTNT	
3.6	Tăng cường sinh kế cho vùng Nam huyện Thạnh Phú tỉnh Bến Tre		5.000	World Bank	Sở NN&PTNT	
<b>IV</b>	<b>ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>					
	Nâng cao năng lực, nhận thức ứng phó biến đổi khí hậu		450	NS tỉnh	UBND huyện, thành phố	50 triệu đồng/huyện